

Số: 335/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 250/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 3 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Nguyễn Thị Phúc L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 1 Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 195, ngày 24/11/2020 của Ủy ban nhân dân phường P quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu G và bà Nguyễn Thị Phúc L là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu G và bà Nguyễn Thị Phúc L cùng trình bày: Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 195, ngày 24/11/2020. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau, ông bà đã sống ly thân từ tháng 01/2024. Hiện nay, ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoài A, sinh ngày 06/9/2021. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Phúc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu G và bà Nguyễn Thị Phúc L cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu G và bà Nguyễn Thị Phúc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoài A, sinh ngày 06/9/2021. Ly hôn bà Phúc L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về mức cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Hữu G và bà Nguyễn Thị Phúc L chịu được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003657 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND Phường 15, Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm